

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/DS-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Lê Văn Phong

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B;

Địa chỉ: phường X, quận Y, TP. Hà Nội,

Người đại diện theo ủy quyền Hồ Quốc Tr, sinh năm: 1982. Địa chỉ: ấp Th, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn V, sinh năm: 1964. Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

(Anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2023, biên bản hòa giải ngày 16/6/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn anh Hồ Quốc Tr trình bày:

Ông Lê Văn V có vay vốn tại Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số HDTD23A20220046 ngày 26/01/2022, số tiền vay là 500.000.000 đồng. Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay trên là Quyền sử dụng đất thửa số 290, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại xã Q, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA773712, sổ vào sổ cấp GCN: CH09152 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Phú cấp ngày 31/12/2015 theo Hợp đồng thế chấp số: HĐTC23A202021088 ngày 01/4/2021.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng kể từ kỳ trả nợ ngày 25/01/2023 đến nay ông V đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng. Ngày 05/02/2023 Ngân hàng đã gửi thông báo nợ quá hạn đến khách hàng thanh toán nợ gốc và lãi đúng hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên. Tuy nhiên, khách hàng đã không thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 30/3/2023, ông V còn nợ Ngân hàng số tiền 530.717.000 đồng. Trong đó, nợ gốc: 500.000.000 đồng, lãi quá hạn: 15.750.000, lãi chậm trả 14.967.000 đồng.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn V có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/3/2023 là 530.717.000 đồng (trong đó nợ gốc: 500.000.000 đồng, lãi quá hạn: 15.750.000, lãi chậm trả 14.967.000 đồng) và tiền nợ lãi, phí thuế phát sinh tính từ sau ngày 30/3/2023 cho đến khi ông V trả dứt nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Lê Văn V không trả nợ đầy đủ theo Hợp đồng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất thửa số 290, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại xã Q, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA773712, sổ vào sổ cấp GCN: CH09152 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Phú cấp ngày 31/12/2015. Theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC23A202021088 ngày 01/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Lê Văn V. Sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà vẫn chưa trả hết nợ thì ông Lê Văn V còn phải có nghĩa vụ tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo biên bản hòa giải ngày 16/6/2023 ông Lê Văn V trình bày:

Ông thừa nhận hiện tại còn nợ gốc và lãi Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tính đến ngày 30/3/2023 là 530.717.000 đồng (trong đó nợ gốc: 500.000.000 đồng, lãi quá hạn: 15.750.000, lãi chậm trả 14.967.000 đồng). Nay do có khăn nên chưa trả được cho Ngân hàng đúng theo quy định. Nay xin thời gian 10 ngày tính từ hôm nay đến ngày 26/6/2023 để thỏa thuận trả nợ cho ngân hàng. Nếu ông không trả được ông đồng ý giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

1.2 Bị đơn Lê Văn V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp Q, xã Q, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/3/2023 là 530.717.000 đồng (trong đó nợ gốc: 500.000.000 đồng, lãi quá hạn: 15.750.000, lãi chậm trả 14.967.000 đồng) và tiền nợ lãi, phí thuế phát sinh tính từ sau ngày 30/3/2023 cho đến khi ông V trả dứt nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng. Tại biên bản hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2023 Bị đơn Lê Văn V thừa nhận còn thiếu số tiền nêu trên đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. Đây là tình hình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn V xin thời gian 10 ngày tính từ ngày hòa giải đến ngày 26/6/2023 để thỏa thuận trả nợ cho Ngân hàng, nếu không trả được ông đồng ý giải quyết theo quy định.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với yêu cầu của bị đơn Lê Văn V: Sau khi hết thời hạn 10 ngày kể từ ngày hòa giải. Tòa án đã triệu tập lần 2 để tiến hành hòa giải lại nhưng ông Lê Văn V không có mặt nên không thể hòa giải được. Ngoài ra Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn Lê Văn V vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Lê Văn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/3/2023 là 530.717.000 đồng (trong đó nợ gốc: 500.000.000 đồng, lãi quá hạn: 15.750.000, lãi chậm trả 14.967.000 đồng) và tiền nợ lãi, phí thuế phát sinh tính từ sau ngày 30/3/2023 cho đến khi ông V trả dứt nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng là phù hợp. Trường hợp ông Lê Văn V không trả nợ đầy

đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đảm bảo để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC23A202021088 ngày 01/4/2021.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91, 94 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.
- Áp dụng các Điều 317, 318, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với ông Lê Văn V.

Buộc ông Lê Văn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền là 530.717.000 (Năm trăm ba mươi triệu bảy trăm mười bảy nghìn) đồng (Trong đó: nợ gốc là: 500.000.000 đồng, lãi quá hạn: 15.750.000, lãi chậm trả: 14.967.000 đồng) và tiền nợ lãi, phí thuế phát sinh tính từ sau ngày 30/3/2023 cho đến khi ông Lê Văn V trả dứt nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD23A20220046 ngày 26/01/2022.

Trường hợp ông Lê Văn V không trả nợ đầy đủ theo Hợp đồng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đảm bảo để thu hồi nợ là QSD đất thửa số 290, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại xã Q, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA773712, số vào sổ cấp GCN: CH09152 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Phú cấp ngày 31/12/2015. Theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC23A202021088 ngày 01/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Lê Văn V. Sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà vẫn chưa trả hết nợ thì ông Lê Văn V còn phải có nghĩa vụ tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 25.228.680 (Hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi) đồng ông Lê Văn V có nghĩa vụ nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.614.500 (Mười hai triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005672 ngày 26/4/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí